QĐPD 1940 ngày 26/6/2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THUẬN AN

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

DỰ ÁN: GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG TÂY THÀNH PHỐ THUẬN AN KẾT NỐI QUẬN 12 QUA ĐƯỜNG VĨNH PHÚ 10 (ĐƯỜNG LKV11) ĐẾN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG VĨNH PHÚ, PHƯỜNG BÌNH HÒA, TP. THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

TẬP 2: BẢN VẼ CẮM CỌC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

(MSCT: 4188)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO
ISO 9001 : 2015
Văn phòng đại diện: Tòa nhà Him Lam, 234 Ngô Tất Tố,
P. 22, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
Representative Office: Him Lam Building, 234 Ngo tat To,
Ward 22, Binh Thanh District, HCMC
Tel: (08) 35.146.293 - (08) 35.146.297
Fax: (08) 35.146.295
Website: www.vtco.com.vn
Email: vantruong@vtco.com.vn

VTCO
http://vtco.com.vn

DỰ ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG
ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG TÂY THÀNH PHỐ THUẬN AN KẾT NỐI QUẬN 12 QUA ĐƯỜNG VĨNH PHÚ 10 (ĐƯỜNG LKV11) ĐẾN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

ĐỊA ĐIỂM:
PHƯỜNG VĨNH PHÚ VÀ PHƯỜNG BÌNH HÒA, THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO

Nguyễn Anh Tòng

CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUAN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THUẬN AN
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Trần Quốc Khái

ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG TÂY TP. THUẬN AN KẾT NỐI QUẬN 12 QUA ĐƯỜNG VĨNH PHÚ 10 (ĐƯỜNG LKV11) ĐẾN TP. THỦ ĐỨC-PHƯỜNG VĨNH PHÚ VÀ PHƯỜNG BÌNH HÒA TP. THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

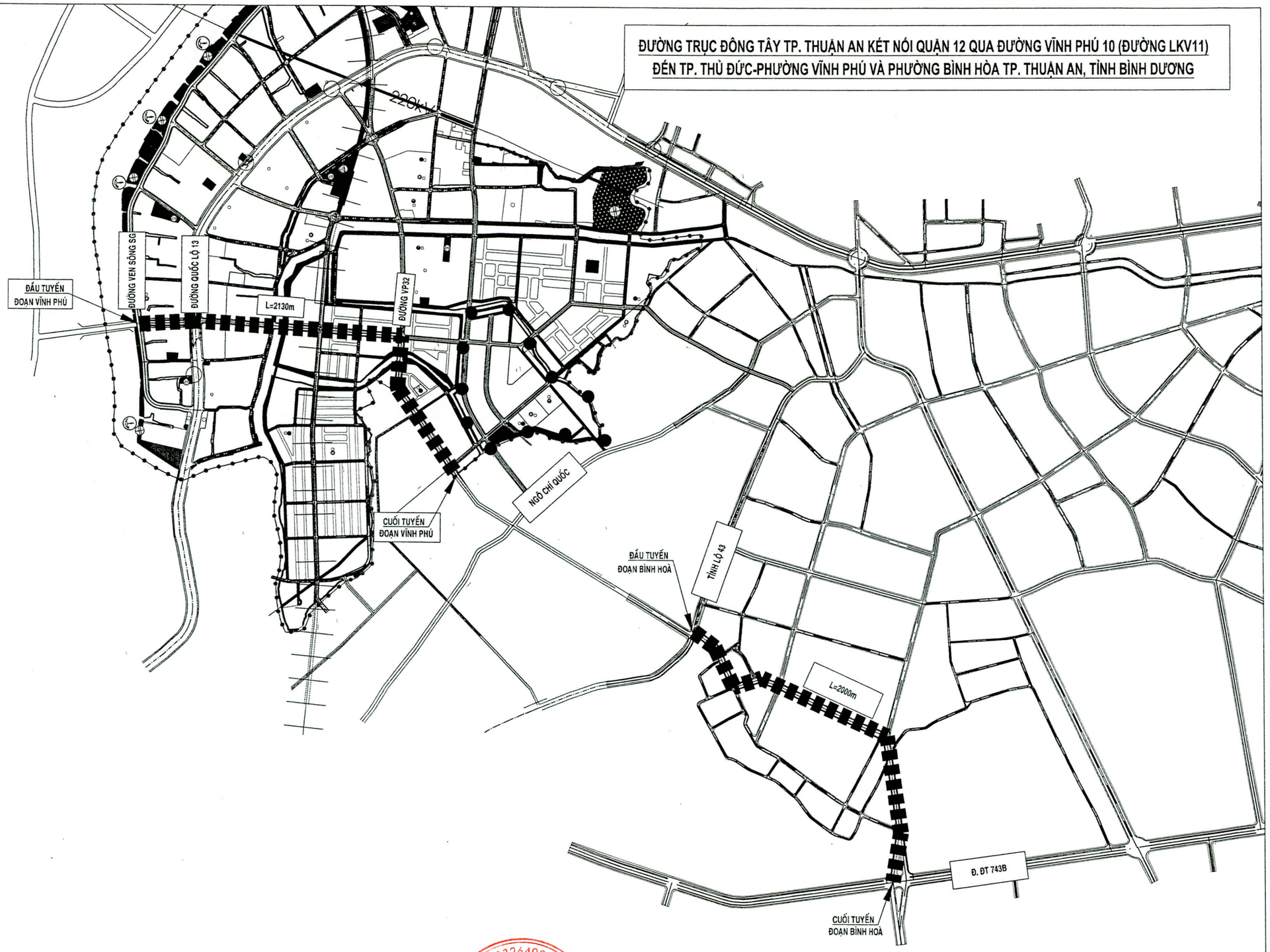

G:\My Drive\CONG TRINH\VTCO\1.BINH DUONG\4188-TRUC DONG TAY-GPMB\2. TAP II - BAN VE TKCS\01. VP10-SO HOA VI TRI.dwg

DỰ ÁN:
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG TÂY TP. THUẬN AN KẾT NỐI QUẬN 12 QUA ĐƯỜNG VĨNH PHÚ 10 (ĐƯỜNG LKV11) ĐẾN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

ĐỊA ĐIỂM: P.VĨNH PHÚ, P. BÌNH HÒA, TP. THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ:
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THUẬN AN

VTCO
http://vtco.com.vn
ISO 9001:2015

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO
284 - NGÔ TẤT TỐ - PHƯỜNG 22 - QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH TEL: (028) 35.146.283

PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0303326402 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO - Q. BÌNH THẠNH - TP HỒ CHÍ MINH

HUỲNH NGUYÊN BẢO

C.N.T.K	KS. PHẠM XUÂN TRƯỜNG		SƠ HỌA VỊ TRÍ TUYẾN		
C.T.T.K	KS. NGUYỄN VĂN LONG				
THIẾT KẾ	KS. VÕ ĐỨC TRIỀU		BƯỚC TKCS	MSCT: 4188	KÝ HIỆU: 0300
KCS	KS. NGUYỄN VĂN LONG		TỶ LỆ: ĐÃ GHI	NGÀY: ...../2025	LẦN XUẤT: 01

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH ĐỐI VỚI ĐƯỜNG CÓ LỘ GIỚI 32m
(ĐỐI VỚI CÁC PHÂN ĐOẠN CÒN LẠI)

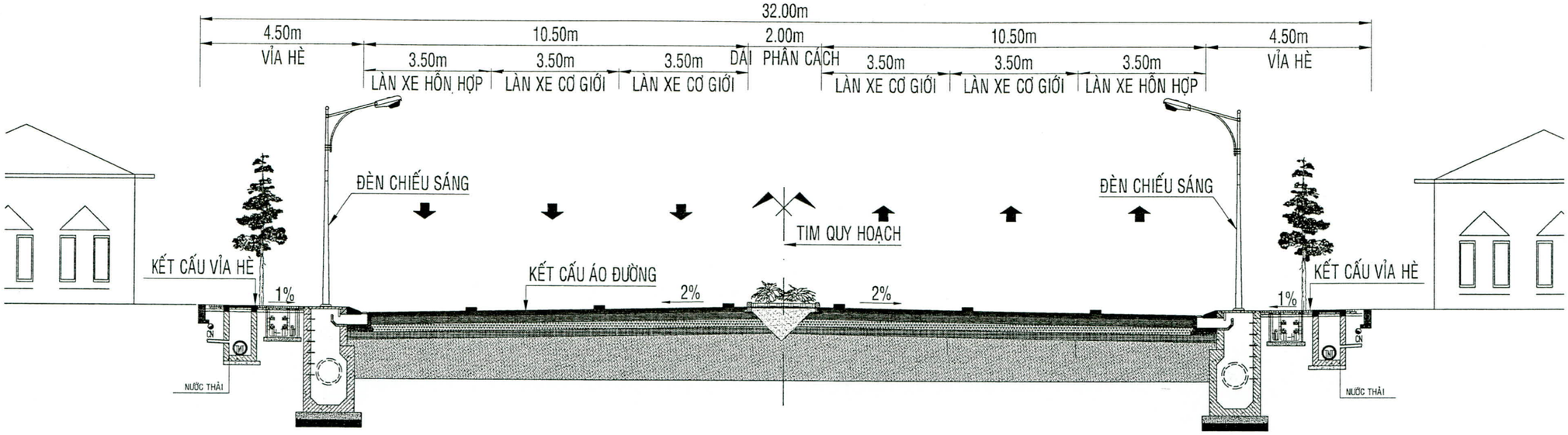

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH ĐỐI VỚI ĐƯỜNG CÓ LỘ GIỚI 26m
(ĐOẠN TỪ QUỐC LỘ 13 ĐẾN CẦU T1)

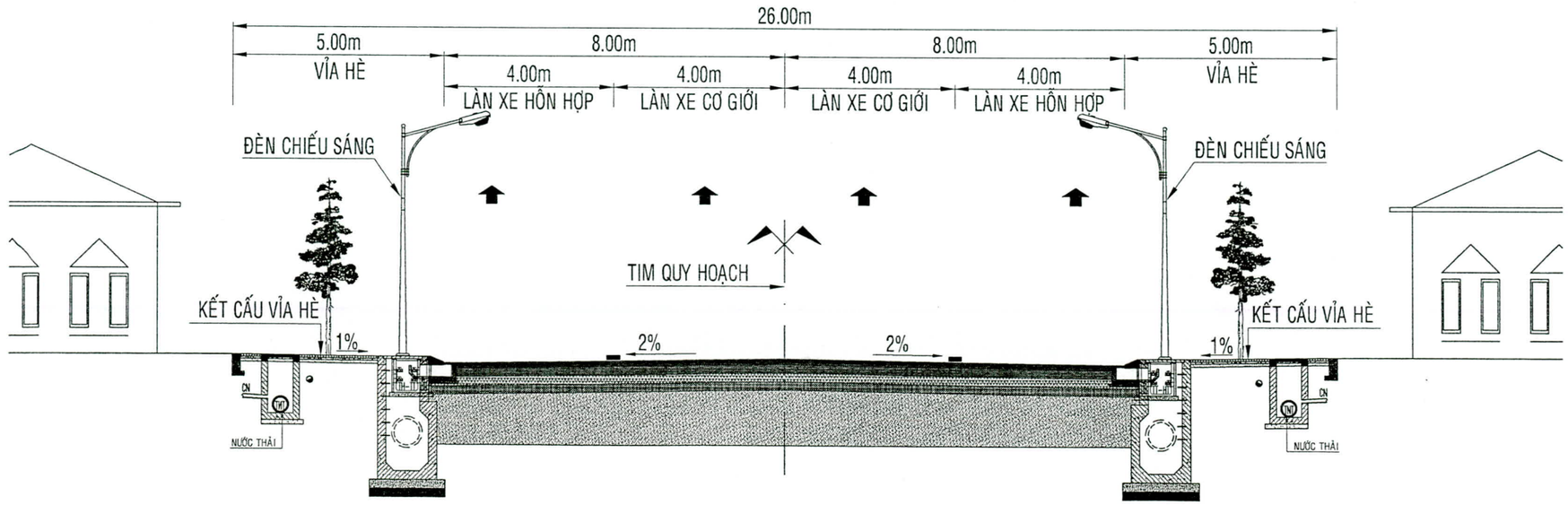

G:\MY DRIVE\CONG TRINH\VTCO\1.BINH DUONG\4188-TRUC DONG TAY-GPMB\2. TAP II - BAN VE TKCS\02. MCN DIEN HINH.dwg

DỰ ÁN: GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG TÂY TP. THUẬN AN KẾT NỐI QUẬN 12 QUA ĐƯỜNG VĨNH PHÚ 10 (ĐƯỜNG LKV11) ĐẾN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC **ĐỊA ĐIỂM:** P.VĨNH PHÚ, P. BÌNH HÒA, TP. THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CHỦ ĐẦU TƯ:** BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THUẬN AN	VTCO ISO 9001:2015 http://vtco.com.vn **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO** 234 - NGÔ TẤT TỐ - PHƯỜNG 22 - QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HCM TEL: (028) 35.146.293 PHÓ GIÁM ĐỐC HUỲNH NGUYỄN BẢO	C.N.T.K	KS. PHẠM XUÂN TRƯỜNG	MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH		
			C.T.T.K	KS. NGUYỄN VĂN LONG			
			THIẾT KẾ	KS. VÕ ĐỨC TRIỀU	BƯỚC TKCS	MSCT: 4188	KÝ HIỆU:
			KCS	KS. NGUYỄN VĂN LONG	TỶ LỆ: ĐÃ GHI	NGÀY:...../2025	LẦN XUẤT: 01

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH ĐỐI VỚI ĐƯỜNG CÓ LỘ GIỚI 47m
(ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG VEN SÔNG ĐẾN QUỐC LỘ 13)

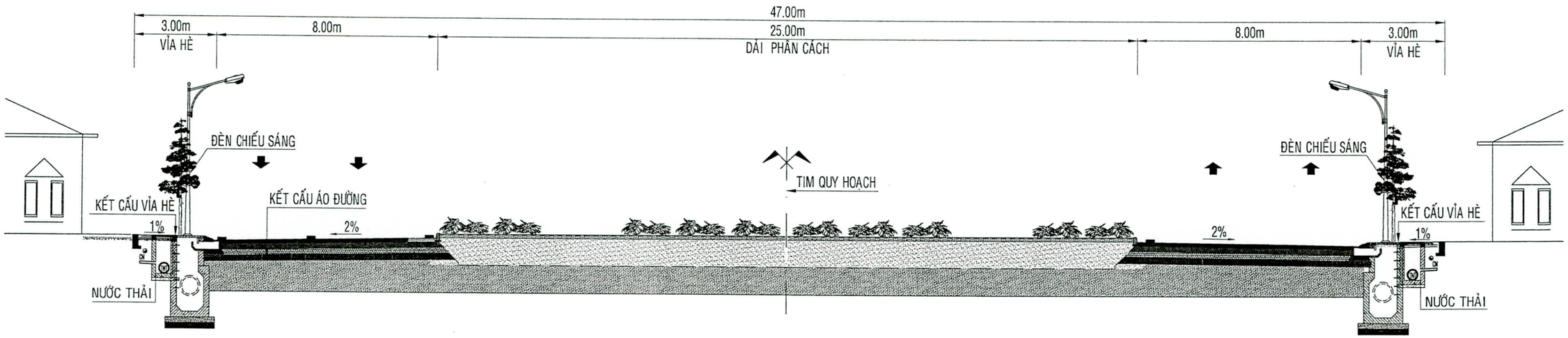

G:\MY DRIVE\CONG TRINH\VTCO1\BINH DUONG\4188-TRUC DONG TAY-GPMB\2. TAP II - BAN VE TKCS\02. MCN DIEN HINH.dwg

DỰ ÁN: GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG TÂY TP. THUẬN AN KẾT NỐI QUẬN 12 QUA ĐƯỜNG VĨNH PHÚ 10 (ĐƯỜNG LKV11) ĐẾN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC **ĐỊA ĐIỂM:** P.VĨNH PHÚ, P. BÌNH HÒA, TP. THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CHỦ ĐẦU TƯ:** BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THUẬN AN	VTCO http://vtco.com.vn ISO 9001:2015	**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO** 224 - NGÔ TẤT TỐ - PHƯỜNG 22 - QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HCM TEL: (028) 35.146.283 **PHÓ GIÁM ĐỐC** **HUỲNH NGUYÊN BẢO**	C.N.T.K	KS. PHẠM XUÂN TRƯỜNG		MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH		
				C.T.T.K	KS. NGUYỄN VĂN LONG				
				THIẾT KẾ	KS. VÕ ĐỨC TRIỀU		BƯỚC TKCS	MSCT: 4188	KÝ HIỆU:
				KCS	KS. NGUYỄN VĂN LONG		TỶ LỆ: ĐÃ GHI	NGÀY: ...../2025	LẦN XUẤT: 01

MẶT BẰNG CỌC RANH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

TỶ LỆ: 1/500

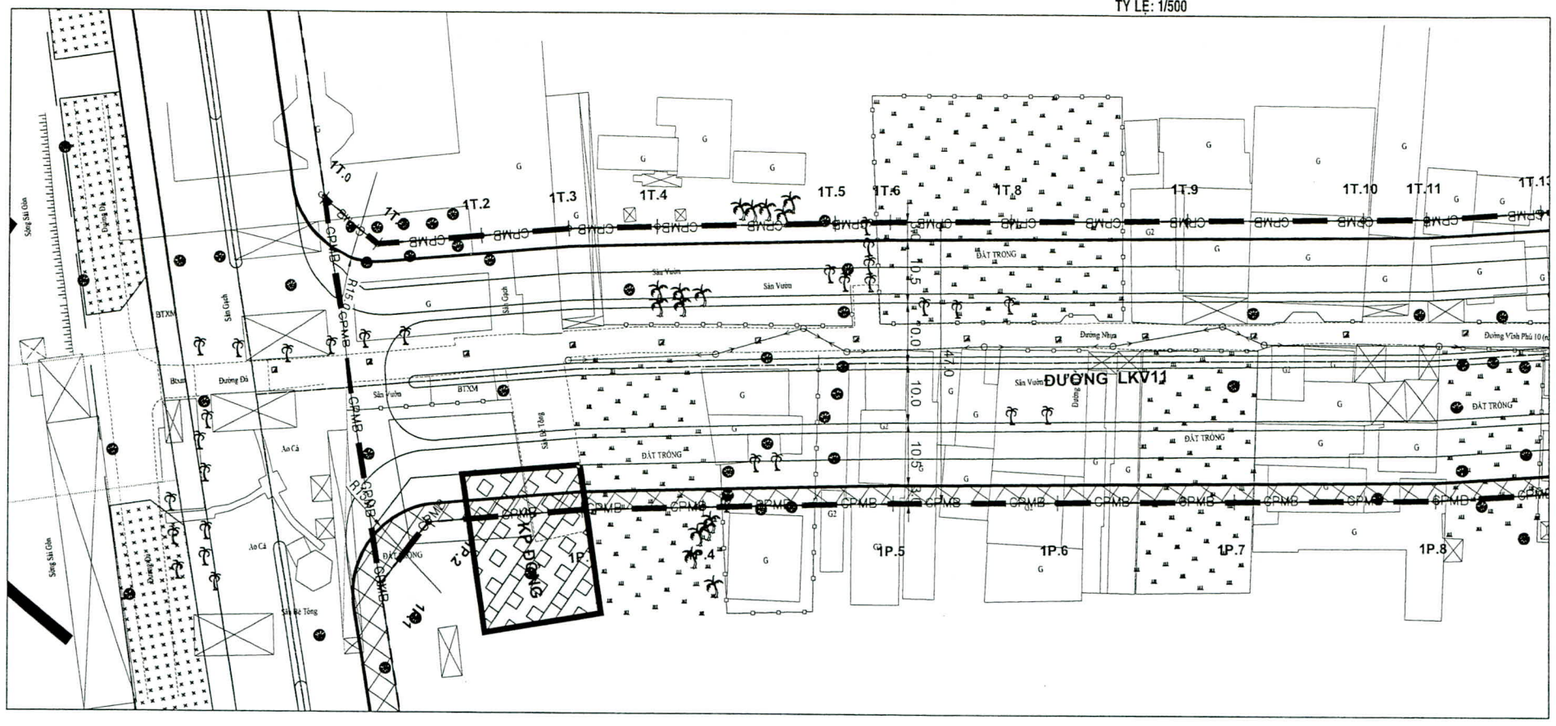

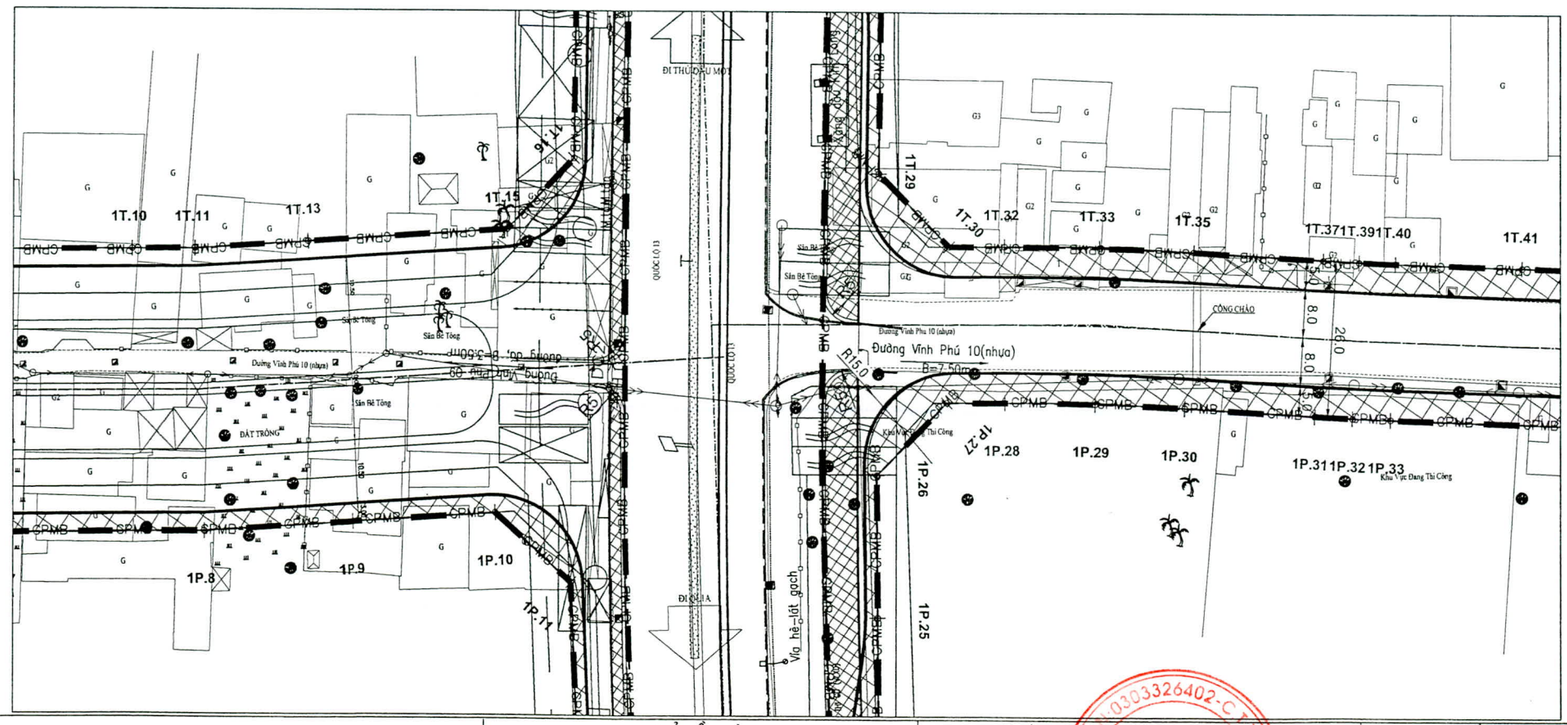

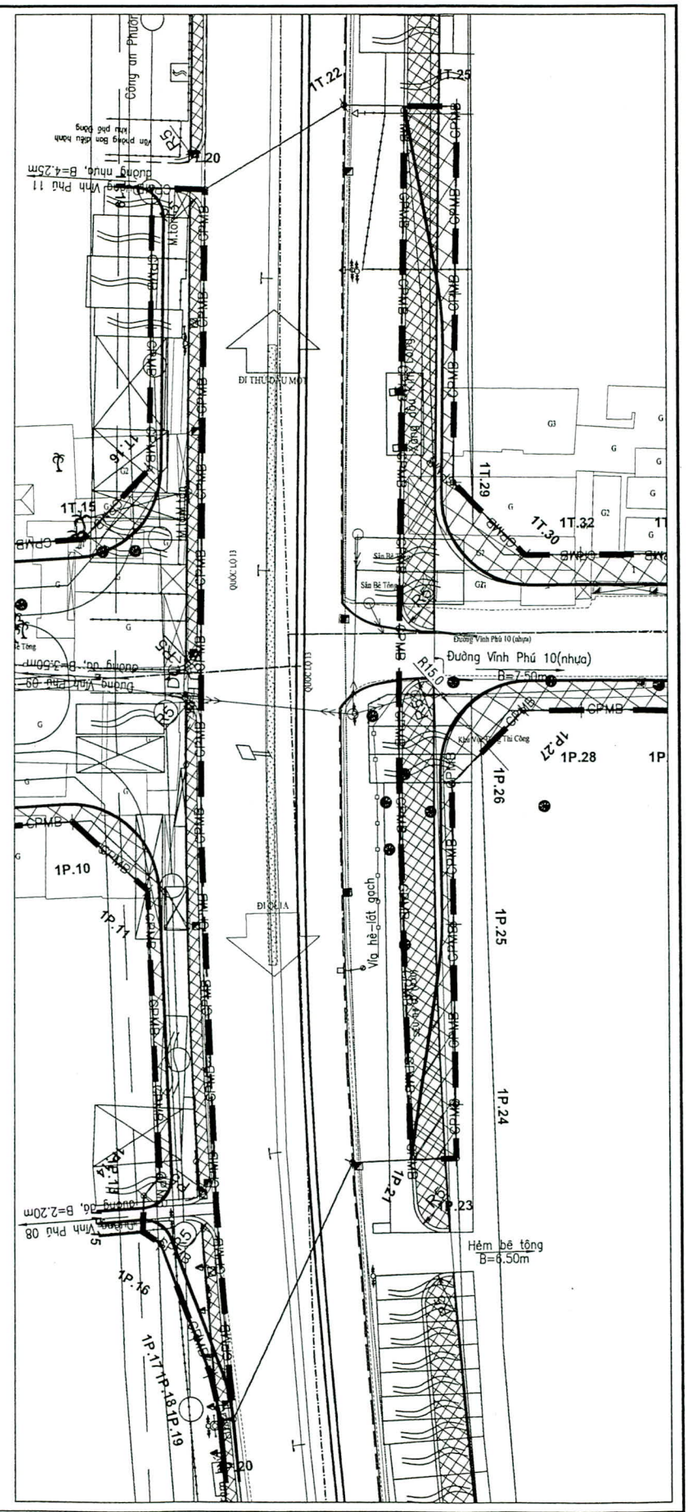

DỰ ÁN:

GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG TÂY TP. THUẬN AN KẾT NỐI QUẬN 12 QUA ĐƯỜNG VĨNH PHÚ 10 (ĐƯỜNG LKV11) ĐẾN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

ĐỊA ĐIỂM: P.VĨNH PHÚ, P. BÌNH HÒA, TP. THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THUẬN AN

VTCO
http://vtco.com.vn
ISO 9001:2015

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO

234 - NGÔ TẤT TỐ - PHƯỜNG 22 - QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HCM TEL: (028) 35.146.293

PHÓ GIÁM ĐỐC

HUỲNH NGUYỄN BẢO

C.N.T.K	KS. PHẠM XUÂN TRƯỜNG		MẶT BẰNG CỌC RANH GPMB ĐOẠN PHƯỜNG VĨNH PHÚ		
C.T.T.K	KS. NGUYỄN VĂN LONG				
THIẾT KẾ	KS. VÕ ĐỨC TRIỀU		BƯỚC TKCS	MSCT: 4188	KÝ HIỆU: 0401
KCS	KS. NGUYỄN VĂN LONG		TỶ LỆ: ĐÃ GHI	NGÀY:...../2025	LẦN XUẤT: 01

G:\MY DRIVE\CONG TRINH\VTCO1\BINH DUONG\4188-TRUC DONG TAY-GPMB\2. TAP II - BAN VE TKCS\03. MAT BANG TIM TUYEN VA COC GPMB (CAD).dwg

MẶT BẰNG CỌC RANH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

TỶ LỆ: 1/500

DỰ ÁN:

GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG TÂY TP. THUẬN AN KẾT NỐI QUẬN 12 QUA ĐƯỜNG VĨNH PHÚ 10 (ĐƯỜNG LKV11) ĐẾN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

ĐỊA ĐIỂM: P.VĨNH PHÚ, P. BÌNH HÒA, TP. THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THUẬN AN

VTCO
http://vtco.com.vn
ISO 9001:2015

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO

234 - NGÔ TẤT TỐ - PHƯỜNG 22 - QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HCM TEL: (028) 35.146.283

PHÓ GIÁM ĐỐC

HUỲNH NGUYỄN BẢO

C.N.T.K	KS. PHẠM XUÂN TRƯỜNG		MẶT BẰNG CỌC RANH GPMB ĐOẠN PHƯỜNG VĨNH PHÚ
C.T.T.K	KS. NGUYỄN VĂN LONG		
THIẾT KẾ	KS. VÕ ĐỨC TRIỀU		BƯỚC TKCS / MSCT: 4188 / KÝ HIỆU: 0402
KCS	KS. NGUYỄN VĂN LONG		TỶ LỆ: ĐÃ GHI / NGÀY:...../2025 / LẦN XUẤT: 01

G:\MY DRIVE\CONG TRINH\VTCO\1.BINH DUONG\4188-TRUC DONG TAY-GPMB\2. TAP III - BAN VE TKCS\03. MAT BANG TIM TUYEN VA COC GPMB (CAD).dwg

MẶT BẰNG CỌC RANH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

TỶ LỆ: 1/500

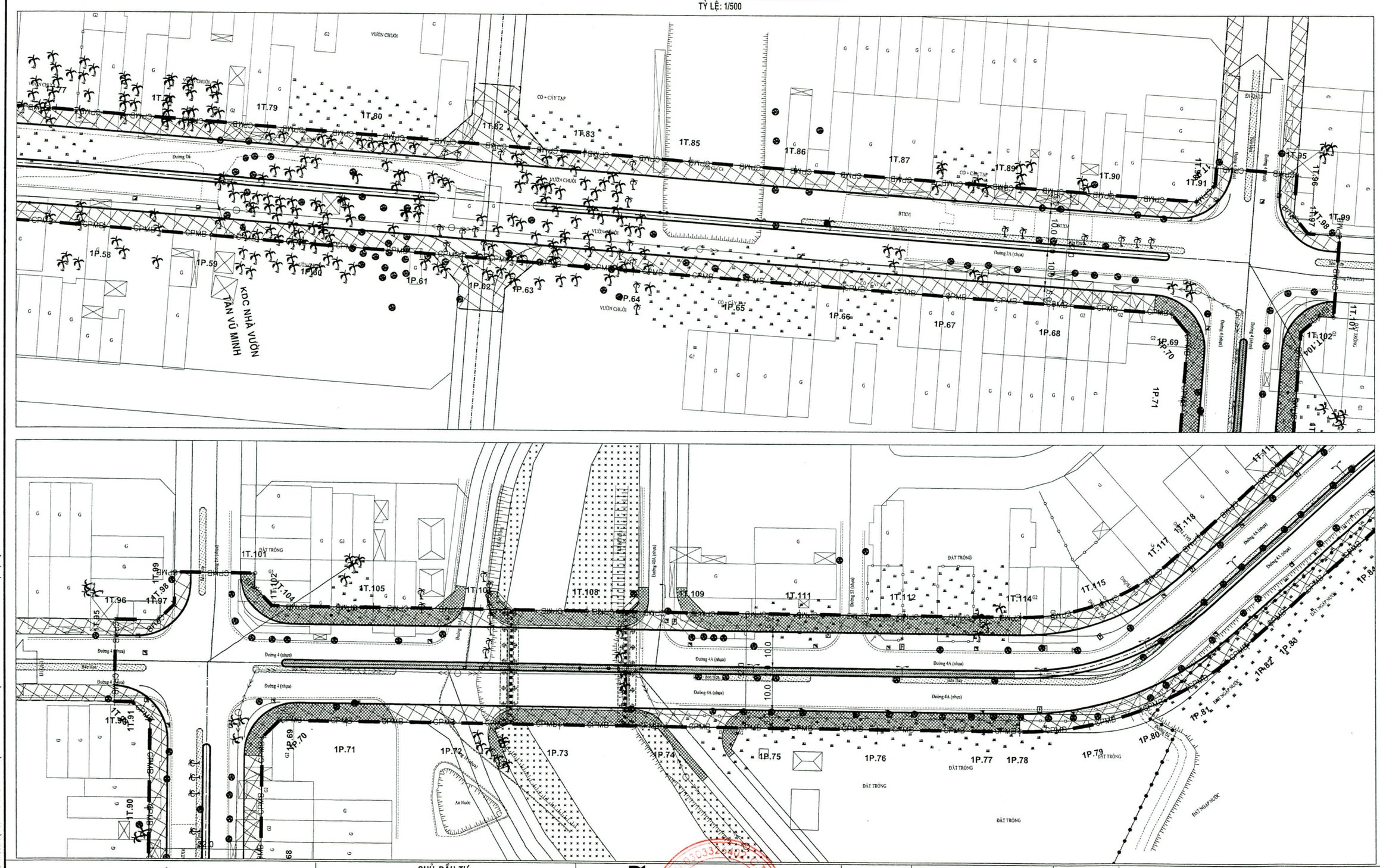

DỰ ÁN:

GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG TÂY TP. THUẬN AN KẾT NỐI QUẬN 12 QUA ĐƯỜNG VĨNH PHÚ 10 (ĐƯỜNG LKV11) ĐẾN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

ĐỊA ĐIỂM: P.VĨNH PHÚ, P. BÌNH HÒA, TP. THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THUẬN AN

VTCO
http://vtco.com.vn
ISO 9001:2015

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO
234 - NGÔ TẤT TỐ - PHƯỜNG 22 - QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HCM
TEL: (028) 35.146.293

PHÓ GIÁM ĐỐC

HUỲNH NGUYỄN BẢO

C.N.T.K	KS. PHẠM XUÂN TRƯỜNG		MẶT BẰNG CỌC RANH GPMB ĐOẠN PHƯỜNG VĨNH PHÚ		
C.T.T.K	KS. NGUYỄN VĂN LONG				
THIẾT KẾ	KS. VÕ ĐỨC TRIỀU		BƯỚC TKCS	MSCT: 4188	KÝ HIỆU: 0403
KCS	KS. NGUYỄN VĂN LONG		TỶ LỆ: ĐÃ GHI	NGÀY:...../2025	LẦN XUẤT: 01

C:\Air Drive\CÔNG TRÌNH\VTCO\BÌNH DƯƠNG\188-TRỤC ĐÔNG TÂY-GPMB\2. TẬP II - BẢN VẼ TKCS\03. MẶT BẰNG TIM TUYẾN VÀ CỌC GPMB (CAD).dwg

MẶT BẰNG CỌC RANH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

TỶ LỆ: 1/500

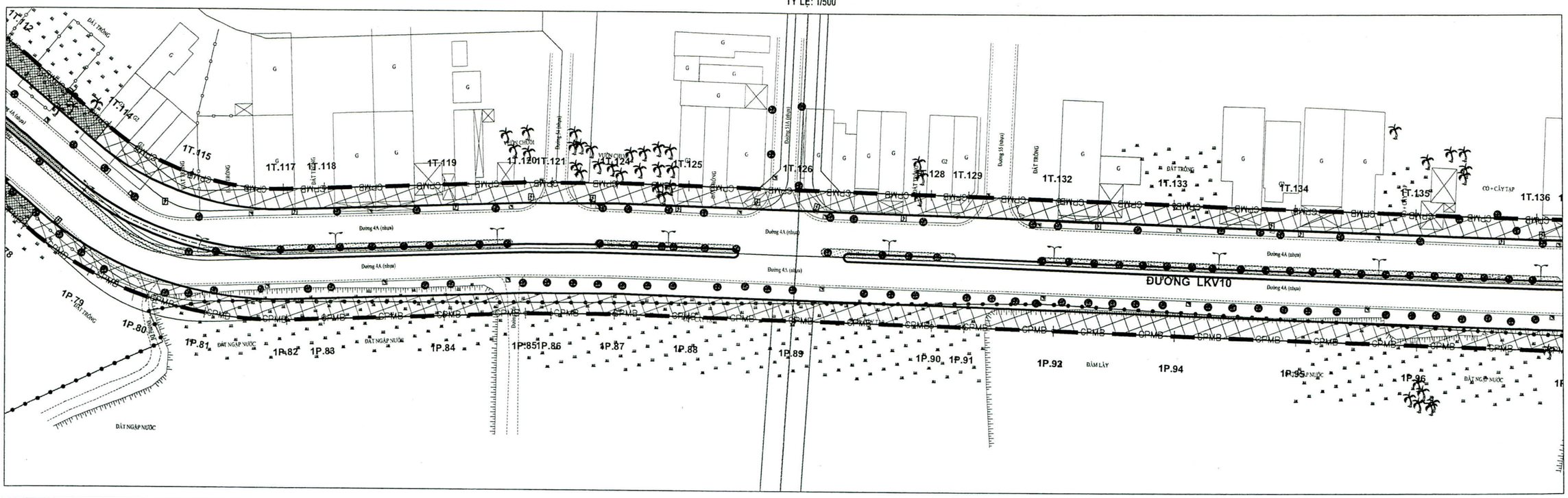

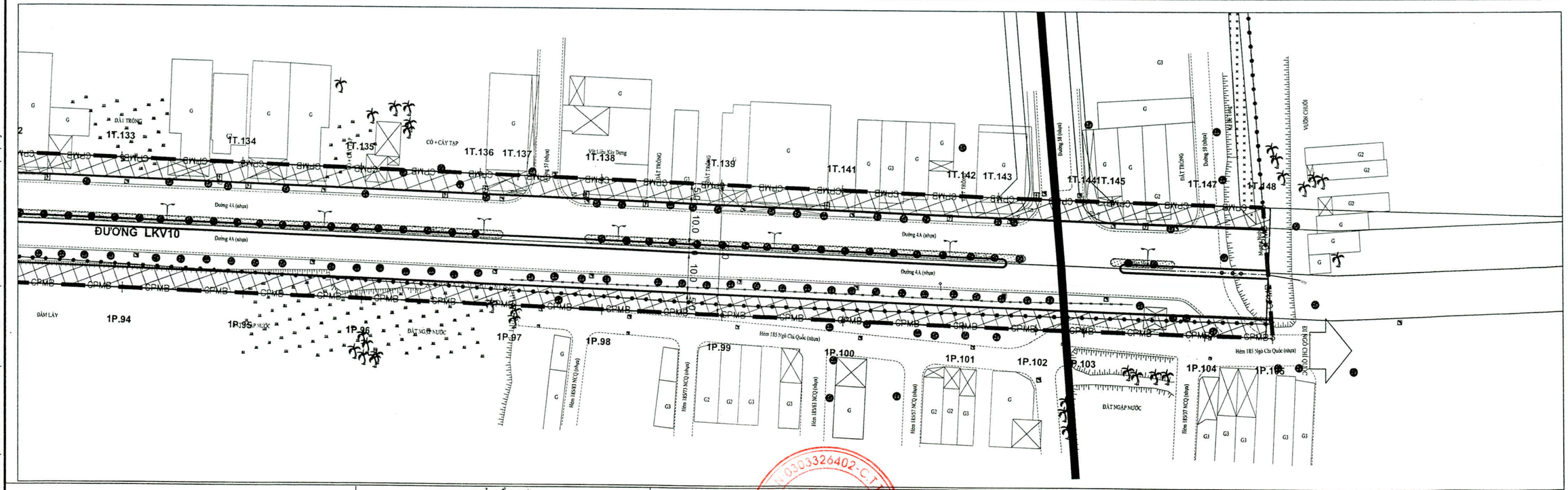

DỰ ÁN:

GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG TÂY TP. THUẬN AN KẾT NỐI QUẬN 12 QUA ĐƯỜNG VĨNH PHÚ 10 (ĐƯỜNG LKV11) ĐẾN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

ĐỊA ĐIỂM: P.VĨNH PHÚ, P. BÌNH HÒA, TP. THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THUẬN AN

VTCO
http://vtco.com.vn
ISO 9001:2015

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO

234 - NGÔ TẤT TỐ - PHƯỜNG 22 - QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HCM - TEL: (028) 35.146.293

PHÓ GIÁM ĐỐC

HUỲNH NGUYÊN BẢO

C.N.T.K	KS. PHẠM XUÂN TRƯỜNG		MẶT BẰNG CỌC RANH GPMB ĐOẠN PHƯỜNG VĨNH PHÚ		
C.T.T.K	KS. NGUYỄN VĂN LONG				
THIẾT KẾ	KS. VÕ ĐỨC TRIỀU		BƯỚC TKCS	MSCT: 4188	KÝ HIỆU: 0404
KCS	KS. NGUYỄN VĂN LONG		TỶ LỆ: ĐÃ GHI	NGÀY:...../2025	LẦN XUẤT: 01

G:\MY DRIVE\CONG TRINH\VTCO\1.BINH DUONG\4188-TRUC DONG TAY-GPMB\2. TAP II - BAN VE TKCS\03. MAT BANG TIM TUYEN VA COC GPMB (CAD).dwg

MẶT BẰNG CỌC RANH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

TỶ LỆ: 1/500

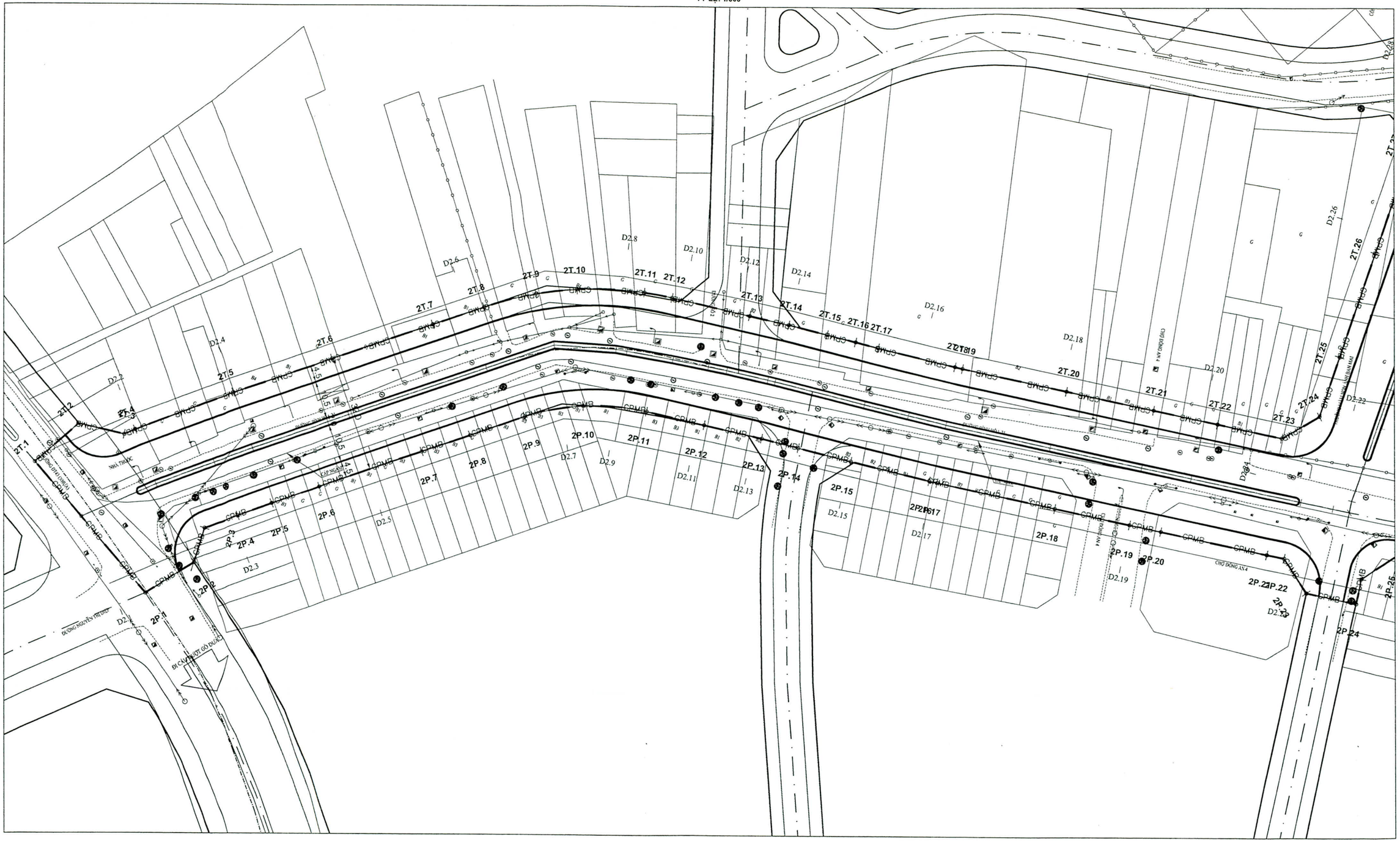

DỰ ÁN: GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG TÂY TP. THUẬN AN KẾT NỐI QUẬN 12 QUA ĐƯỜNG VĨNH PHÚ 10 (ĐƯỜNG LKV11) ĐẾN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC **ĐỊA ĐIỂM:** P.VĨNH PHÚ, P. BÌNH HÒA, TP. THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CHỦ ĐẦU TƯ:** BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THUẬN AN	VTCO http://vtco.com.vn ISO 9001:2015	**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO** 234 - NGÔ TẤT TỐ - PHƯỜNG 22 - QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HCM TEL: (028) 35.146.283 PHÓ GIÁM ĐỐC HUỲNH NGUYỄN BẢO	C.N.T.K	KS. PHẠM XUÂN TRƯỜNG	MẶT BẰNG CỌC RANH GPMB ĐOẠN PHƯỜNG BÌNH HOÀ
				C.T.T.K	KS. NGUYỄN VĂN LONG	
				THIẾT KẾ	KS. VÕ ĐỨC TRIỀU	BƯỚC TKCS / MSCT: 4188 / KÝ HIỆU: 0501
				KCS	KS. NGUYỄN VĂN LONG	TỶ LỆ: ĐÃ GHI / NGÀY: ...../2025 / LẦN XUẤT: 01

G:\MY DRIVE\CONG TRINH\VITCO\1.BINH DUONG\4188--TRUC DONG TAY--GPMB\2. TAP II -- BAN VE TKCS\03. MAT BANG TIM TUYEN VA COC GPMB (CAD).dwg

MẶT BẰNG CỌC RANH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

TỶ LỆ: 1/500

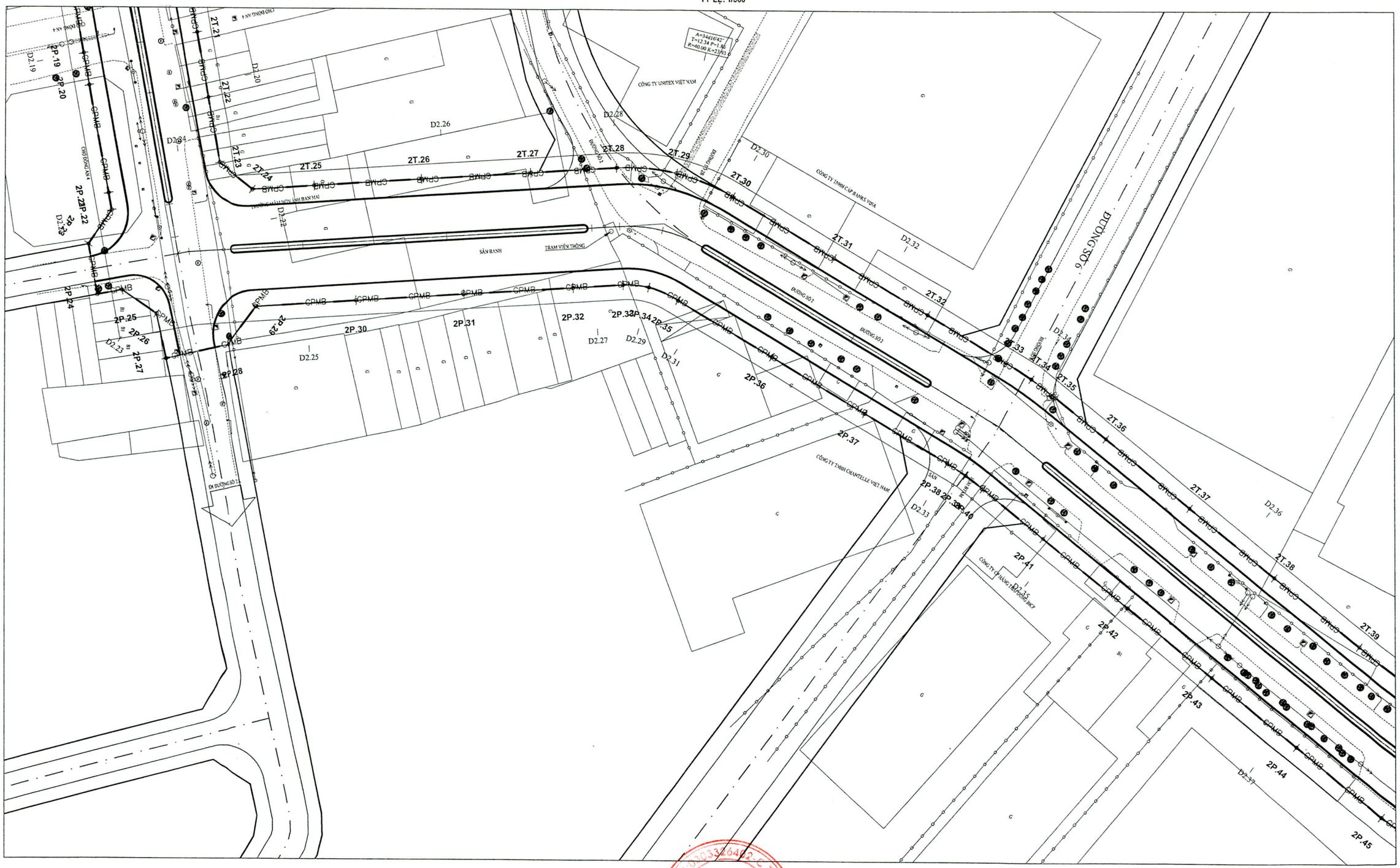

DỰ ÁN: GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG TÂY TP. THUẬN AN KẾT NỐI QUẬN 12 QUA ĐƯỜNG VĨNH PHÚ 10 (ĐƯỜNG LKV11) ĐẾN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC **ĐỊA ĐIỂM:** P.VĨNH PHÚ, P. BÌNH HÒA, TP. THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CHỦ ĐẦU TƯ:** BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THUẬN AN	VTCO http://vtco.com.vn ISO 9001:2015 **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO** 234 - NGÔ TẤT TỐ - PHƯỜNG 22 - QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HCM TEL: (028) 35.146.293 PHÓ GIÁM ĐỐC HUỲNH NGUYỄN BẢO	C.N.T.K	KS. PHẠM XUÂN TRƯỜNG	MẶT BẰNG CỌC RANH GPMB ĐOẠN PHƯỜNG BÌNH HOÀ		
			C.T.T.K	KS. NGUYỄN VĂN LONG			
			THIẾT KẾ	KS. VÕ ĐỨC TRIỀU	BƯỚC TKCS	MSCT: 4188	KÝ HIỆU: 0502
			KCS	KS. NGUYỄN VĂN LONG	TỶ LỆ: ĐÃ GHI	NGÀY:...../2025	LẦN XUẤT: 01

C:\MY DRIVE\CONG TRINH\VTCO\BINH DUONG\4188-TRUC DONG TAY-GPMB\2. TAP II - BAN VE TKCS\02. MAT BANG TIM TUYEN VA COC GPMB (CAD).dwg

MẶT BẰNG CỌC RANH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

TỶ LỆ: 1/500

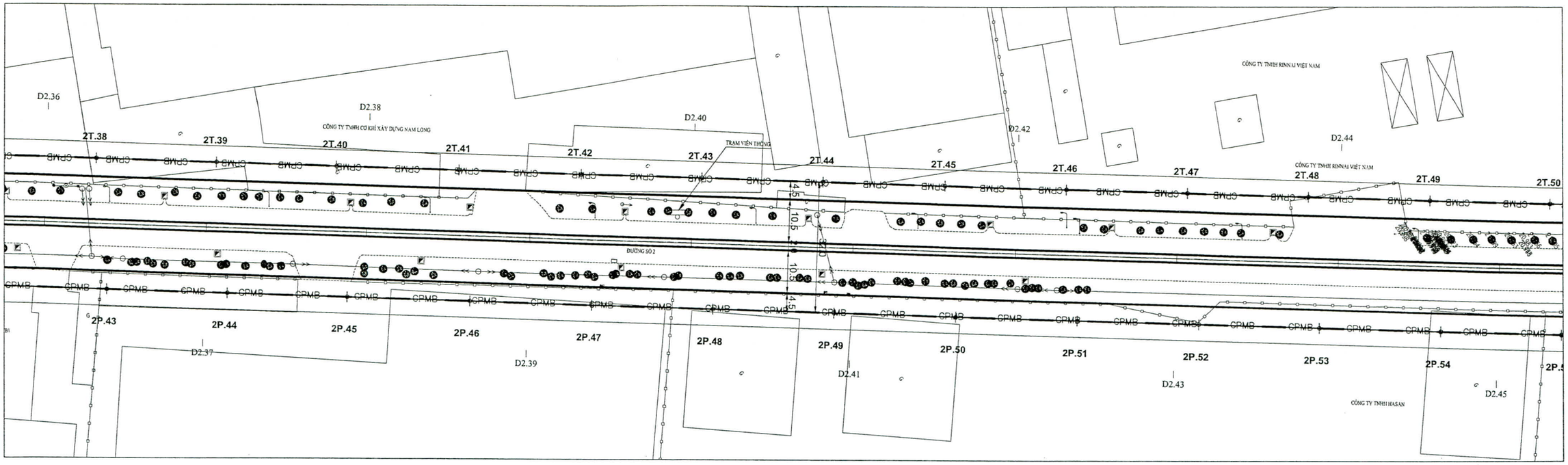

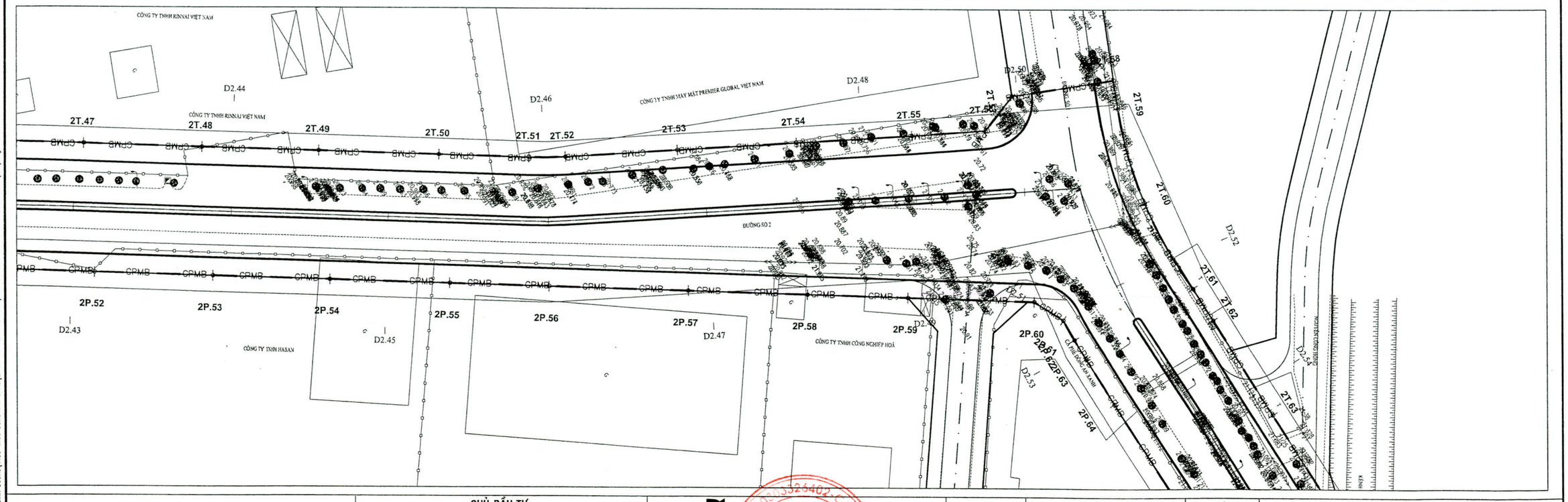

G:\MY DRIVE\CONG TRINH\VTCO\1.BINH DUONG\4188-TRUC DONG TAY-GPMB\2. TAP II - BAN VE TKCS\03. MAT BANG TIM TUYEN VA COC GPMB (CAD).dwg

DỰ ÁN:

GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG TÂY TP. THUẬN AN KẾT NỐI QUẬN 12 QUA ĐƯỜNG VĨNH PHÚ 10 (ĐƯỜNG LKV11) ĐẾN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

ĐỊA ĐIỂM: P.VĨNH PHÚ, P. BÌNH HÒA, TP. THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THUẬN AN

VTCO
http://vtco.com.vn
ISO 9001:2015

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO

284 - NGÔ TẤT TỐ - PHƯỜNG 22 - QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HCM TEL: (028) 35.146.293

PHÓ GIÁM ĐỐC

HUỲNH NGUYÊN BẢO

C.N.T.K	KS. PHẠM XUÂN TRƯỜNG		MẶT BẰNG CỌC RANH GPMB ĐOẠN PHƯỜNG BÌNH HOÀ		
C.T.T.K	KS. NGUYỄN VĂN LONG				
THIẾT KẾ	KS. VÕ ĐỨC TRIỀU		BƯỚC TKCS	MSCT: 4188	KÝ HIỆU: 0503
KCS	KS. NGUYỄN VĂN LONG		TỶ LỆ: ĐÃ GHI	NGÀY:...../2025	LẦN XUẤT: 01

MẶT BẰNG CỌC RANH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

TỶ LỆ: 1/500

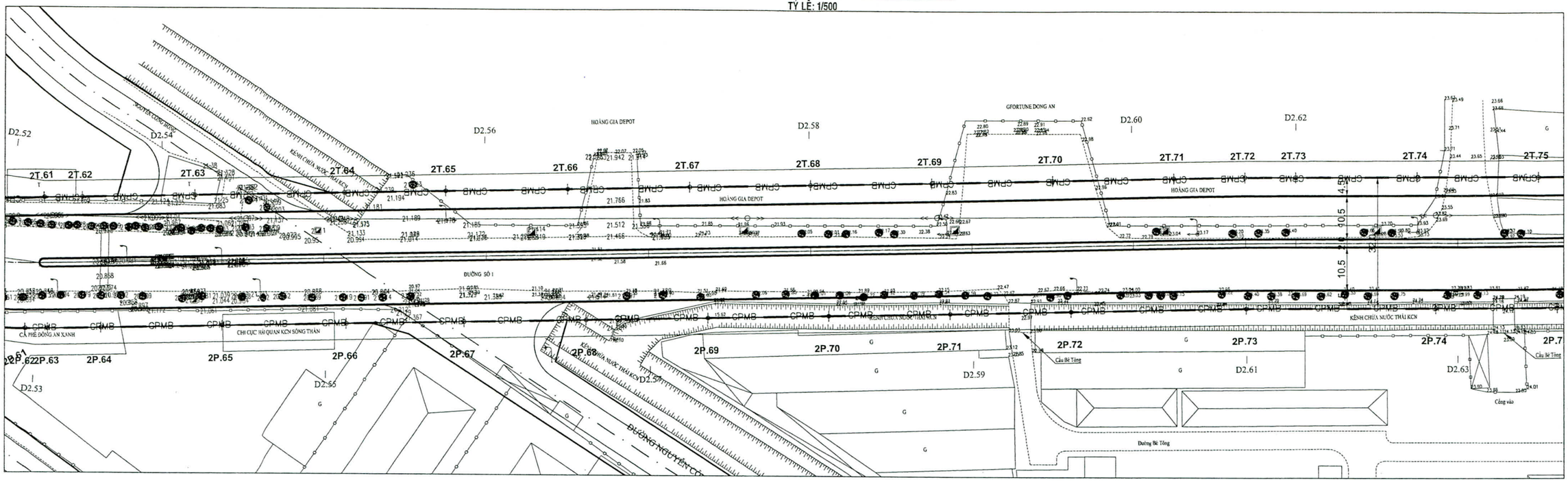

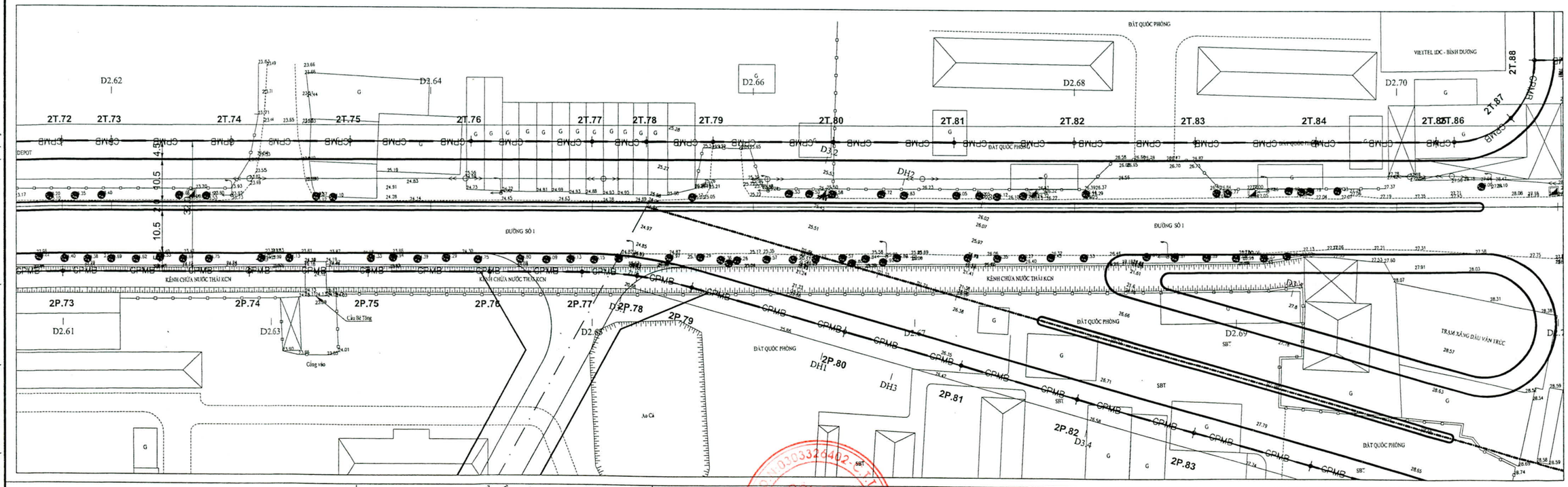

G:\MY DRIVE\CONG TRINH\VTCO1\BINH DUONG\4188-TRUC DONG TAY-GPMB\2. TAP II - BAN VE TKCS\03. MAT BANG TIM TUYEN VA COC GPMB (CAD).dwg

DỰ ÁN:

GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG TÂY TP. THUẬN AN KẾT NỐI QUẬN 12 QUA ĐƯỜNG VĨNH PHÚ 10 (ĐƯỜNG LKV11) ĐẾN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

ĐỊA ĐIỂM: P.VĨNH PHÚ, P. BÌNH HÒA, TP. THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THUẬN AN

VTCO
http://vtco.com.vn
ISO 9001:2015

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO

234 - NGÔ TẤT TỐ - PHƯỜNG 22 - QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HCM TEL: (028) 35.146.293

PHÓ GIÁM ĐỐC

HUỲNH NGUYỄN BẢO

C.N.T.K	KS. PHẠM XUÂN TRƯỜNG		MẶT BẰNG CỌC RANH GPMB ĐOẠN PHƯỜNG BÌNH HOÀ		
C.T.T.K	KS. NGUYỄN VĂN LONG				
THIẾT KẾ	KS. VÕ ĐỨC TRIỀU		BƯỚC TKCS	MSCT: 4188	KÝ HIỆU: 0504
KCS	KS. NGUYỄN VĂN LONG		TỶ LỆ: ĐÃ GHI	NGÀY:...../2025	LẦN XUẤT: 01

MẶT BẰNG CỌC RANH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

TỶ LỆ: 1/500

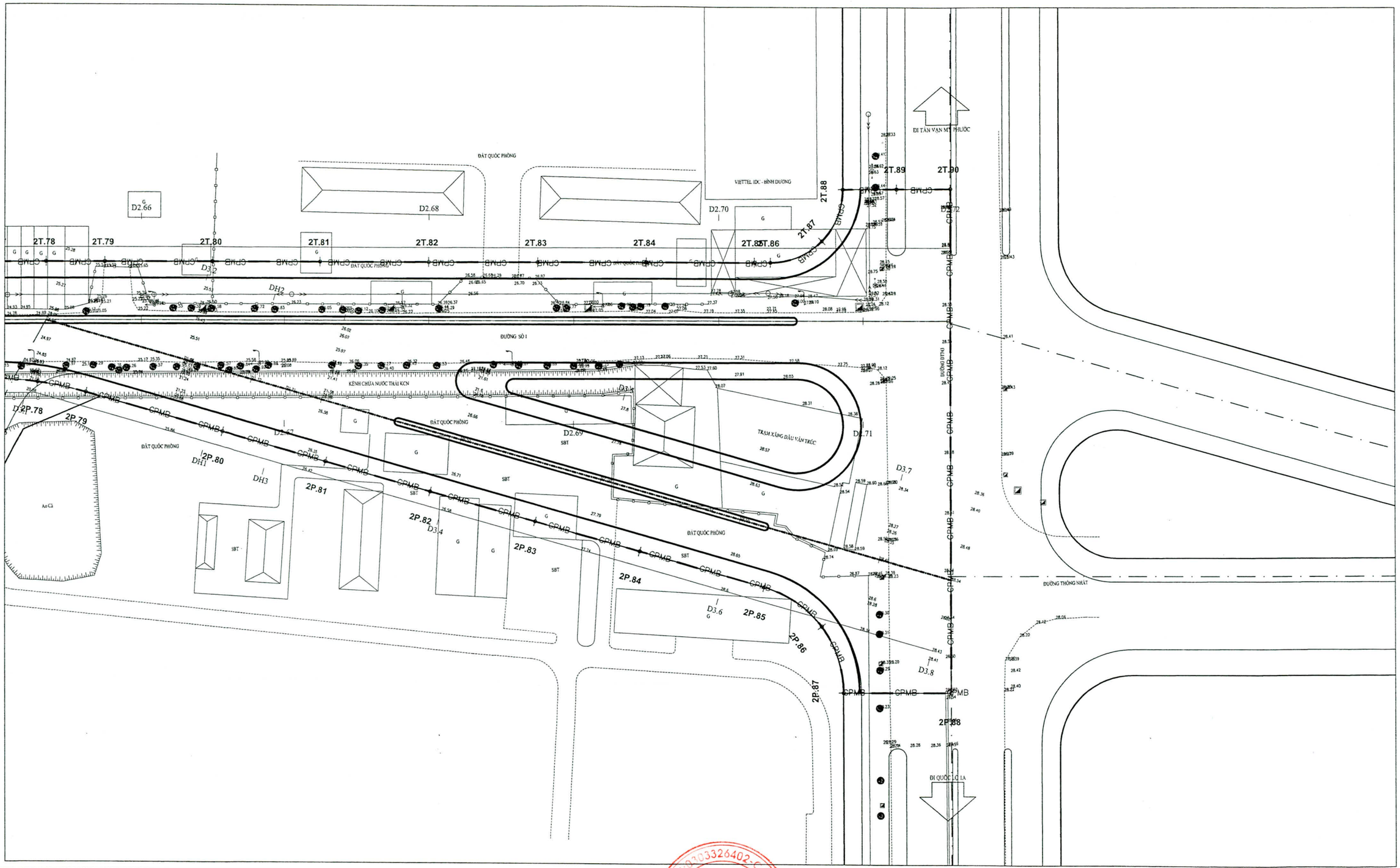

G:\MY DRIVE\CONG TRINH\VTCO1\BINH DUONG\4188-TRUC DONG TAY-GPMB\2. TAP III - BAN VE TKCS\03. MAT BANG TIM TUYEN VA COC GPMB (CAD).dwg

DỰ ÁN:

GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG TÂY TP. THUẬN AN KẾT NỐI QUẬN 12 QUA ĐƯỜNG VĨNH PHÚ 10 (ĐƯỜNG LKV11) ĐẾN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

ĐỊA ĐIỂM: P.VĨNH PHÚ, P. BÌNH HÒA, TP. THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THUẬN AN

VTCO
http://vtco.com.vn
ISO 9001:2015

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO

234 - NGÔ TẤT TỐ - PHƯỜNG 22 - QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HCM TEL: (028) 35.146.283

PHÓ GIÁM ĐỐC

HUỲNH NGUYÊN BẢO

C.N.T.K	KS. PHẠM XUÂN TRƯỜNG		MẶT BẰNG CỌC RANH GPMB ĐOẠN PHƯỜNG BÌNH HOÀ		
C.T.T.K	KS. NGUYỄN VĂN LONG				
THIẾT KẾ	KS. VÕ ĐỨC TRIỀU		BƯỚC TKCS	MSCT: 4188	KÝ HIỆU: 0505
KCS	KS. NGUYỄN VĂN LONG		TỶ LỆ: ĐÃ GHI	NGÀY: ...../2025	LẦN XUẤT: 01

MẶT BẰNG CỌC RANH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

TỶ LỆ: 1/500

BẢNG TỌA ĐỘ CỌC ĐOẠN 1, BÊN PHẢI			
STT	ĐIỂM	TỌA ĐỘ X (m)	TỌA ĐỘ Y (m)
1	1P.1	1202021.44	604601.10
2	1P.2	1202031.40	604592.41
3	1P.3	1202057.36	604595.21
4	1P.4	1202077.75	604598.62
5	1P.5	1202109.31	604603.90
6	1P.6	1202136.85	604608.97
7	1P.7	1202166.35	604614.40
8	1P.8	1202200.07	604620.61
9	1P.9	1202225.58	604623.86
10	1P.10	1202249.94	604626.97
11	1P.11	1202260.29	604640.65
12	1P.12	1202256.75	604664.27
13	1P.13	1202253.20	604687.89
14	1P.14	1202249.89	604690.42
15	1P.15	1202248.56	604696.28
16	1P.16	1202251.20	604698.74
17	1P.17	1202254.15	604715.21
18	1P.18	1202255.31	604721.70
19	1P.19	1202255.61	604729.38
20	1P.20	1202257.60	604729.58
21	1P.21	1202285.58	604691.68
22	1P.23	1202303.08	604694.33
23	1P.24	1202304.69	604685.56
24	1P.25	1202310.11	604656.05
25	1P.26	1202314.36	604632.88
26	1P.27	1202328.38	604623.25
27	1P.28	1202338.08	604625.07
28	1P.29	1202353.00	604628.12
29	1P.30	1202367.82	604631.63
30	1P.31	1202389.18	604637.05
31	1P.32	1202395.42	604638.59
32	1P.33	1202401.67	604640.05
33	1P.34	1202461.32	604653.60
34	1P.35	1202472.72	604656.34
35	1P.36	1202484.05	604659.34
36	1P.37	1202522.20	604669.96
37	1P.38	1202551.10	604678.01
38	1P.39	1202580.01	604686.06
39	1P.40	1202608.91	604694.10
40	1P.41	1202637.81	604702.15
41	1P.42	1202660.58	604708.48
42	1P.43	1202663.47	604714.44
43	1P.44	1202661.01	604720.33
44	1P.45	1202677.62	604727.26
45	1P.46	1202679.79	604722.07
46	1P.47	1202686.50	604718.76
47	1P.48	1202707.97	604724.65
48	1P.49	1202741.52	604733.85
49	1P.50	1202765.83	604740.52
50	1P.51	1202794.76	604748.46
51	1P.52	1202823.69	604756.39
52	1P.53	1202852.62	604764.33
53	1P.54	1202881.56	604772.26
54	1P.55	1202909.94	604780.05
55	1P.56	1202939.42	604788.13
56	1P.57	1202968.35	604796.07

BẢNG TỌA ĐỘ CỌC ĐOẠN 1, BÊN TRÁI			
STT	ĐIỂM	TỌA ĐỘ X (m)	TỌA ĐỘ Y (m)
1	1T.0	1202023.41	604535.82
2	1T.1	1202031.44	604545.14
3	1T.2	1202049.03	604547.04
4	1T.3	1202063.77	604548.63
5	1T.4	1202078.74	604551.13
6	1T.5	1202108.33	604556.08
7	1T.6	1202117.44	604557.61
8	1T.8	1202137.86	604561.36
9	1T.9	1202167.36	604566.80
10	1T.10	1202196.86	604572.23
11	1T.11	1202207.30	604574.15
12	1T.13	1202226.53	604576.60
13	1T.15	1202260.75	604580.97
14	1T.16	1202274.03	604571.46
15	1T.17	1202278.69	604548.53
16	1T.19	1202283.34	604525.61
17	1T.20	1202292.07	604527.59
18	1T.22	1202317.85	604518.23
19	1T.25	1202336.62	604522.07
20	1T.26	1202330.36	604552.84
21	1T.29	1202324.11	604583.60
22	1T.30	1202333.65	604597.78
23	1T.32	1202342.89	604599.52
24	1T.33	1202358.60	604602.73
25	1T.35	1202374.21	604606.43
26	1T.37	1202395.57	604611.85
27	1T.39	1202401.49	604613.31
28	1T.40	1202407.43	604614.70
29	1T.41	1202428.17	604619.41
30	1T.42	1202457.42	604626.05
31	1T.43	1202467.08	604628.25
32	1T.44	1202479.09	604631.13
33	1T.46	1202491.03	604634.30
34	1T.47	1202515.49	604641.11
35	1T.48	1202544.39	604649.15
36	1T.49	1202573.29	604657.20
37	1T.51	1202602.20	604665.24
38	1T.52	1202631.10	604673.29
39	1T.53	1202660.00	604681.34
40	1T.54	1202669.14	604683.88
41	1T.55	1202675.48	604680.46
42	1T.58	1202678.30	604671.69
43	1T.60	1202695.44	604677.20
44	1T.61	1202693.76	604682.41
45	1T.62	1202697.06	604688.48
46	1T.64	1202723.52	604695.74
47	1T.65	1202749.98	604702.99
48	1T.67	1202787.44	604713.27
49	1T.68	1202816.37	604721.20
50	1T.69	1202845.30	604729.14
51	1T.71	1202874.23	604737.07
52	1T.73	1202918.40	604749.19
53	1T.76	1202961.03	604760.88
54	1T.77	1202989.96	604768.81
55	1T.78	1203018.89	604776.75
56	1T.79	1203047.82	604784.68

BẢNG TỌA ĐỘ CỌC ĐOẠN 2, BÊN PHẢI			
STT	ĐIỂM	TỌA ĐỘ X (m)	TỌA ĐỘ Y (m)
1	2P.1	1204496.26	606638.50
2	2P.2	1204509.63	606647.34
3	2P.3	1204519.37	606646.08
4	2P.4	1204526.48	606653.15
5	2P.5	1204533.60	606660.21
6	2P.6	1204543.37	606670.38
7	2P.7	1204564.15	606692.02
8	2P.8	1204573.83	606702.10
9	2P.9	1204584.92	606713.66
10	2P.10	1204594.42	606727.00
11	2P.11	1204600.48	606743.45
12	2P.12	1204604.00	606759.49
13	2P.13	1204607.51	606775.53
14	2P.14	1204609.47	606785.74
15	2P.15	1204612.27	606800.31
16	2P.16	1204616.78	606822.34
17	2P.17	1204617.24	606824.47
18	2P.18	1204624.62	606856.90
19	2P.19	1204629.31	606877.51
20	2P.20	1204631.30	606886.14
21	2P.21	1204638.03	606915.38
22	2P.22	1204639.10	606920.02
23	2P.23	1204633.09	606929.58
24	2P.24	1204636.17	606943.23
25	2P.25	1204642.95	606941.70
26	2P.26	1204652.81	606947.67
27	2P.27	1204656.04	606959.79
28	2P.28	1204673.43	606955.15
29	2P.29	1204680.80	606944.45
30	2P.30	1204708.59	606941.55
31	2P.31	1204738.43	606938.44
32	2P.32	1204768.27	606935.33
33	2P.33	1204782.12	606933.88
34	2P.34	1204789.27	606934.21
35	2P.35	1204797.51	606937.43
36	2P.36	1204823.92	606951.66
37	2P.37	1204850.32	606965.90
38	2P.38	1204873.53	606978.40
39	2P.39	1204878.81	606981.50
40	2P.40	1204883.85	606984.98
41	2P.41	1204901.01	606997.75
42	2P.42	1204925.07	607015.67
43	2P.43	1204949.13	607033.59
44	2P.44	1204973.19	607051.51
45	2P.45	1204997.25	607069.43
46	2P.46	1205021.31	607087.34
47	2P.47	1205045.37	607105.26
48	2P.48	1205069.44	607123.18
49	2P.49	1205093.50	607141.10
50	2P.50	1205117.56	607159.02
51	2P.51	1205141.62	607176.94
52	2P.52	1205165.68	607194.85
53	2P.53	1205189.74	607212.77
54	2P.54	1205213.80	607230.69
55	2P.55	1205237.86	607248.61
56	2P.56	1205257.80	607263.46

BẢNG TỌA ĐỘ CỌC ĐOẠN 2, BÊN TRÁI			
STT	ĐIỂM	TỌA ĐỘ X (m)	TỌA ĐỘ Y (m)
1	2T.1	1204515.71	606595.51
2	2T.2	1204530.29	606602.11
3	2T.3	1204532.96	606614.73
4	2T.4	1204535.44	606616.94
5	2T.5	1204556.42	606637.77
6	2T.6	1204576.63	606658.82
7	2T.7	1204596.90	606679.93
8	2T.8	1204607.20	606690.65
9	2T.9	1204616.65	606702.15
10	2T.10	1204622.64	606711.93
11	2T.11	1204629.75	606729.01
12	2T.12	1204631.74	606736.59
13	2T.13	1204636.48	606758.23
14	2T.14	1204638.86	606769.09
15	2T.15	1204640.90	606779.71
16	2T.16	1204642.42	606787.64
17	2T.17	1204643.66	606794.08
18	2T.18	1204648.06	606815.58
19	2T.19	1204648.52	606817.71
20	2T.20	1204655.02	606846.29
21	2T.21	1204660.50	606870.37
22	2T.22	1204664.55	606887.97
23	2T.23	1204668.61	606905.57
24	2T.24	1204678.36	606912.54
25	2T.25	1204695.47	606910.75
26	2T.26	1204725.31	606907.64
27	2T.27	1204755.14	606904.52
28	2T.28	1204778.80	606902.05
29	2T.29	1204795.47	606902.82
30	2T.30	1204811.17	606908.45
31	2T.31	1204839.98	606923.97
32	2T.32	1204866.39	606938.20
33	2T.33	1204888.71	606950.23
34	2T.34	1204896.01	606954.51
35	2T.35	1204902.96	606959.31
36	2T.36	1204917.18	606969.90
37	2T.37	1204941.24	606987.82
38	2T.38	1204965.30	607005.74
39	2T.39	1204989.36	607023.65
40	2T.40	1205013.43	607041.57
41	2T.41	1205037.49	607059.49
42	2T.42	1205061.55	607077.41
43	2T.43	1205085.61	607095.33
44	2T.44	1205109.67	607113.24
45	2T.45	1205133.73	607131.16
46	2T.46	1205157.79	607149.08
47	2T.47	1205181.85	607167.00
48	2T.48	1205205.91	607184.92
49	2T.49	1205229.98	607202.84
50	2T.50	1205254.04	607220.75
51	2T.51	1205272.07	607234.19
52	2T.52	1205279.64	607239.30
53	2T.53	1205303.85	607254.10
54	2T.54	1205329.45	607269.75
55	2T.55	1205354.28	607284.93
56	2T.56	1205370.11	607294.30

C:\MY DRIVE\CONG TRINH\VTCO\1.BINH DUONG\4188-TRUC DONG TAY-GPMB\2. TAP II - BAN VE TKCS\03. MAT BANG TIM TUYEN VA COC GPMB (2A0).dwg

DỰ ÁN:

GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG TÂY TP. THUẬN AN KẾT NỐI QUẬN 12 QUA ĐƯỜNG VĨNH PHÚ 10 (ĐƯỜNG LKV11) ĐẾN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

ĐỊA ĐIỂM: P.VĨNH PHÚ, P. BÌNH HÒA, TP. THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THUẬN AN

VTCO
http://vtco.com.vn
ISO 9001:2015

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO
234 - NGÔ TẤT TỐ - PHƯỜNG 22 - QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HCM TEL: (028) 35.146.293

PHÓ GIÁM ĐỐC

HUỲNH NGUYÊN BẢO

C.N.T.K	KS. PHẠM XUÂN TRƯỜNG		BẢNG TỌA ĐỘ CỌC RANH GPMB	
C.T.T.K	KS. NGUYỄN VĂN LONG			
THIẾT KẾ	KS. VÕ ĐỨC TRIỀU		BƯỚC TKCS	MSCT: 4188 KÝ HIỆU: 0601
KCS	KS. NGUYỄN VĂN LONG		TỶ LỆ: ĐÃ GHI	NGÀY:...../2025 LẦN XUẤT: 01

MẶT BẰNG CỌC RANH GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

TỶ LỆ: 1/500

BẢNG TỌA ĐỘ CỌC ĐOẠN 1, BÊN PHẢI			
STT	ĐIỂM	TỌA ĐỘ X (m)	TỌA ĐỘ Y (m)
57	1P.58	1202997.28	604804.00
58	1P.59	1203026.21	604811.94
59	1P.60	1203055.15	604819.87
60	1P.61	1203084.08	604827.81
61	1P.62	1203101.25	604832.52
62	1P.63	1203113.01	604835.74
63	1P.64	1203141.94	604843.68
64	1P.65	1203170.87	604851.61
65	1P.66	1203199.80	604859.55
66	1P.67	1203228.74	604867.48
67	1P.68	1203257.67	604875.42
68	1P.69	1203290.20	604884.34
69	1P.70	1203293.70	604890.48
70	1P.71	1203288.63	604908.99
71	1P.72	1203280.69	604937.92
72	1P.73	1203272.76	604966.85
73	1P.74	1203264.82	604995.79
74	1P.75	1203256.89	605024.72
75	1P.76	1203248.95	605053.65
76	1P.77	1203241.02	605082.58
77	1P.78	1203238.34	605092.34
78	1P.79	1203235.10	605111.92
79	1P.80	1203235.41	605127.39
80	1P.81	1203237.95	605141.66
81	1P.82	1203245.30	605161.14
82	1P.83	1203249.43	605169.29
83	1P.84	1203262.99	605196.05
84	1P.85	1203272.03	605213.88
85	1P.86	1203274.65	605219.54
86	1P.87	1203281.19	605233.52
87	1P.88	1203288.42	605250.37
88	1P.89	1203298.71	605274.36
89	1P.90	1203312.08	605305.51
90	1P.91	1203315.26	605312.93
91	1P.92	1203323.82	605333.12
92	1P.93	1203323.82	605333.12
93	1P.94	1203335.41	605360.79
94	1P.95	1203347.00	605388.46
95	1P.96	1203358.58	605416.13
96	1P.97	1203373.25	605451.15
97	1P.98	1203381.76	605471.48
98	1P.99	1203393.35	605499.15
99	1P.100	1203404.94	605526.82
100	1P.101	1203416.53	605554.49
101	1P.102	1203423.51	605571.15
102	1P.103	1203428.21	605582.12
103	1P.104	1203440.01	605609.70
104	1P.105	1203446.63	605625.15

BẢNG TỌA ĐỘ CỌC ĐOẠN 1, BÊN TRÁI			
STT	ĐIỂM	TỌA ĐỘ X (m)	TỌA ĐỘ Y (m)
57	1T.80	1203076.75	604792.62
58	1T.82	1203109.71	604801.66
59	1T.83	1203134.62	604808.49
60	1T.85	1203163.55	604816.42
61	1T.86	1203192.48	604824.36
62	1T.87	1203221.41	604832.29
63	1T.89	1203250.34	604840.23
64	1T.90	1203279.28	604848.16
65	1T.91	1203303.01	604854.67
66	1T.93	1203309.16	604851.17
67	1T.94	1203310.44	604846.48
68	1T.95	1203332.62	604852.57
69	1T.96	1203332.50	604853.01
70	1T.97	1203329.49	604864.00
71	1T.98	1203332.62	604869.52
72	1T.99	1203341.39	604871.93
73	1T.101	1203335.31	604894.11
74	1T.102	1203331.37	604893.03
75	1T.104	1203325.23	604896.53
76	1T.105	1203317.55	604924.50
77	1T.107	1203309.62	604953.43
78	1T.108	1203301.69	604982.36
79	1T.109	1203293.75	605011.29
80	1T.111	1203285.82	605040.22
81	1T.112	1203277.88	605069.15
82	1T.114	1203269.20	605100.80
83	1T.115	1203267.25	605124.17
84	1T.117	1203273.84	605146.67
85	1T.118	1203278.37	605155.61
86	1T.119	1203291.93	605182.37
87	1T.120	1203300.84	605199.93
88	1T.121	1203303.67	605206.05
89	1T.124	1203310.39	605220.42
90	1T.125	1203317.37	605236.69
91	1T.126	1203328.12	605261.75
92	1T.128	1203341.03	605291.83
93	1T.129	1203344.69	605300.38
94	1T.132	1203353.31	605320.70
95	1T.133	1203364.37	605347.10
96	1T.134	1203375.95	605374.77
97	1T.135	1203387.54	605402.44
98	1T.136	1203399.13	605430.11
99	1T.137	1203402.77	605438.79
100	1T.138	1203410.72	605457.79
101	1T.139	1203422.31	605485.46
102	1T.141	1203433.90	605513.13
103	1T.142	1203445.49	605540.80
104	1T.143	1203448.97	605549.11
105	1T.144	1203457.18	605568.43
106	1T.145	1203459.96	605574.99
107	1T.147	1203468.96	605596.02
108	1T.148	1203474.71	605609.44

BẢNG TỌA ĐỘ CỌC ĐOẠN 2, BÊN PHẢI			
STT	ĐIỂM	TỌA ĐỘ X (m)	TỌA ĐỘ Y (m)
57	2P.57	1205285.99	607284.44
58	2P.58	1205310.05	607302.36
59	2P.59	1205330.27	607317.42
60	2P.60	1205355.71	607336.37
61	2P.61	1205359.04	607344.30
62	2P.62	1205358.53	607349.88
63	2P.63	1205358.26	607355.48
64	2P.64	1205357.77	607368.72
65	2P.65	1205356.66	607398.70
66	2P.66	1205355.50	607429.72
67	2P.67	1205354.43	607458.66
68	2P.68	1205353.31	607488.64
69	2P.69	1205352.20	607518.62
70	2P.70	1205351.08	607548.60
71	2P.71	1205349.97	607578.58
72	2P.72	1205348.85	607608.56
73	2P.73	1205347.25	607651.72
74	2P.74	1205344.67	607698.46
75	2P.75	1205343.03	607728.41
76	2P.76	1205341.38	607758.36
77	2P.77	1205340.12	607781.18
78	2P.78	1205338.42	607794.83
79	2P.79	1205334.87	607808.12
80	2P.80	1205322.02	607845.59
81	2P.81	1205312.29	607873.97
82	2P.82	1205302.56	607902.35
83	2P.83	1205292.83	607930.73
84	2P.84	1205283.10	607959.11
85	2P.85	1205271.50	607992.93
86	2P.86	1205259.88	608008.09
87	2P.87	1205241.47	608013.16
88	2P.88	1205239.84	608043.11

BẢNG TỌA ĐỘ CỌC ĐOẠN 2, BÊN TRÁI			
STT	ĐIỂM	TỌA ĐỘ X (m)	TỌA ĐỘ Y (m)
57	2T.57	1205380.55	607291.14
58	2T.58	1205403.88	607302.61
59	2T.59	1205400.70	607309.09
60	2T.60	1205392.67	607332.15
61	2T.61	1205390.25	607356.44
62	2T.62	1205389.90	607365.84
63	2T.63	1205388.86	607393.67
64	2T.64	1205387.48	607430.91
65	2T.65	1205386.55	607455.77
66	2T.66	1205385.44	607485.75
67	2T.67	1205384.33	607515.73
68	2T.68	1205383.21	607545.71
69	2T.69	1205382.10	607575.69
70	2T.70	1205380.98	607605.67
71	2T.71	1205379.87	607635.65
72	2T.72	1205379.21	607653.19
73	2T.73	1205378.53	607665.62
74	2T.74	1205376.88	607695.57
75	2T.75	1205375.23	607725.53
76	2T.76	1205373.59	607755.48
77	2T.77	1205371.94	607785.44
78	2T.78	1205371.19	607798.99
79	2T.79	1205370.29	607815.39
80	2T.80	1205368.64	607845.35
81	2T.81	1205366.99	607875.30
82	2T.82	1205365.34	607905.26
83	2T.83	1205363.70	607935.21
84	2T.84	1205362.05	607965.17
85	2T.85	1205360.40	607995.12
86	2T.86	1205360.15	607999.56
87	2T.87	1205365.24	608014.02
88	2T.88	1205379.08	608020.63
89	2T.89	1205378.30	608035.61
90	2T.90	1205377.51	608050.59

C:\MY DRIVE\CONG TRINH\VTCO\BINH DUONG\4188-TRUC DONG TAY-GPMB\2. TAP II - BAN VE TKCS\03. MAT BANG TIM TUYEN VA COC GPMB (CAD).dwg

DỰ ÁN:

GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỜNG TRỤC ĐÔNG TÂY TP. THUẬN AN KẾT NỐI QUẬN 12 QUA ĐƯỜNG VĨNH PHÚ 10 (ĐƯỜNG LKV11) ĐẾN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

ĐỊA ĐIỂM: P.VĨNH PHÚ, P. BÌNH HÒA, TP. THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THUẬN AN

VTCO http://vtco.com.vn ISO 9001:2015

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VTCO

234 - NGÔ TẤT TỐ - PHƯỜNG 22 - QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HCM | TEL: (028) 35.146.293

PHÓ GIÁM ĐỐC

HUỲNH NGUYÊN BẢO

C.N.T.K	KS. PHẠM XUÂN TRƯỜNG		BẢNG TỌA ĐỘ CỌC RANH GPMB
C.T.T.K	KS. NGUYỄN VĂN LONG		
THIẾT KẾ	KS. VÕ ĐỨC TRIỀU		BƯỚC TKCS / MSCT: 4188 / KÝ HIỆU: 0602
KCS	KS. NGUYỄN VĂN LONG		TỶ LỆ: ĐÃ GHI / NGÀY:...../2025 / LẦN XUẤT: 01